

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện ông Tạ Văn Đ trình bày:

Tôi là bộ đội từ năm 1976 đến 1982 xuất ngũ, thời gian công tác trong quân đội là 05 năm 9 tháng. Năm 1995 tôi nhận khoán chăm sóc cà phê của nông trường cà phê X ký hợp đồng khoán đất chăm sóc cây lâu năm số 638/HĐK ngày 10/9/1996.

Năm 2003, tôi ký hợp đồng lao động số DW10-312 ngày 06/01/2003, về nội dung giống hợp đồng nhận khoán trong hợp đồng có xác định tôi tham gia bảo hiểm xã hội, mức đóng công nhận bậc 1, hệ số 1,35. Tôi không nhận tiền lương mà chỉ hưởng sản lượng cà phê còn dư sau khi nộp sản cho Công ty và nộp tiền đóng bảo hiểm xã hội theo mức đóng sản cho Công ty cà phê X.

Sau khi ký hợp đồng DW10-312 tôi làm đơn đóng bảo hiểm bổ sung thời gian từ năm 1995-2002 và được Công ty cà phê X, Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Đắk Lắk đồng ý. Theo đó tôi đã đóng số tiền 5.037.200 đồng, Công ty cà phê X đã lập danh sách điều chỉnh tăng giảm mức nộp bảo hiểm xã hội và nộp số tiền trên cho Bảo hiểm xã hội tỉnh.

Năm 2012, tôi đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk căn cứ vào hồ sơ thu bảo hiểm đã xác nhận thời gian tôi đóng bảo hiểm xã hội là 23 năm 9 tháng, cấp sổ bảo hiểm xã hội và giải quyết cho tôi hưởng chế độ hưu trí theo Quyết định số 1717/QĐ-BHXH ngày 26/12/2012.

Năm 2020, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk thanh tra, kết luận việc tôi đóng bảo hiểm xã hội từ năm 1995-2002 là không đúng quy định.

Ngày 20/5/2021, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định chấm dứt hưởng chế độ hưu trí số 558/QĐ-BHXH đối với tôi và yêu cầu truy thu lại số tiền tôi đã hưởng trong thời gian qua.

Sau khi nhận Quyết định số 558/QĐ-BHXH, tôi đã làm đơn khiếu nại Quyết định trên gửi Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk với nội dung Công ty cà phê X là doanh nghiệp nhà nước có tính đặc thù, tôi có ký Hợp đồng nhận khoán với Công ty. Và việc tôi đóng tiền bảo hiểm xã hội bổ sung từ năm 1995-2002 là do Công ty cà phê X hướng dẫn, được Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk đồng ý, tiếp nhận nhập quỹ bảo hiểm xã hội và sử dụng số tiền từ đó đến nay.

Theo Điều 6 Luật bảo hiểm xã hội 2014 nội dung khuyến khích tạo điều kiện tổ chức cá nhân tham gia bảo hiểm xã hội Điều 5 của luật quy định mức hưởng bảo hiểm xã hội được tính trên cơ sở mức đóng, thời gian đóng bảo hiểm xã hội. Tôi là người lao động, thực tế đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ, không gian lận trục lợi thì theo nguyên tắc trên tôi phải được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, trách nhiệm trong việc này không thuộc về người lao động mà thuộc về Công ty

cà phê X và Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk. Bảo hiểm xã hội tỉnh ban hành Quyết định số 558/QĐ-BHXH đã không căn cứ vào thực tiễn cứng nhắc, phủ định lại Quyết định của Bảo hiểm xã hội tỉnh thời điểm trước đó không bảo vệ quyền lợi cho người lao động.

Tuy nhiên, quá trình giải quyết đơn khiếu nại, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk đã không chấp nhận và ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 162/QĐ-BHXH ngày 15/01/2021 bác bỏ yêu cầu của tôi và giữ nguyên nội dung Quyết định 558/QĐ-BHXH.

Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên hủy toàn bộ Quyết định số 558/QĐ-BHXH ngày 20/5/2021 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk về việc chấm dứt hưởng chế độ hưu trí của ông Tạ Văn Đ.

Buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk tiếp tục chi trả tiền lương hưu cho ông Tạ Văn Đ theo Quyết định số 1717/QĐ-BHXH ngày 26/12/2012 của BHXH tỉnh Đắk Lắk và chi trả lại toàn bộ số tiền lương hưu bị chấm dứt từ tháng 7/2021 đến nay.

Ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk, ông Tạ Đức Hậu:

Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 1525/QĐ-BHXH ngày 21/8/2020 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk về việc kiểm tra chuyên đề việc truy thu cộng nổi thời gian tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cà phê X, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Kết quả kiểm tra hồ sơ của ông Tạ Văn Đ như sau: ông Tạ Văn Đ, sinh ngày 20/11/1957, Sổ số BHXH 63070033027.

Tháng 8/1976 đến tháng 4/1982, ông tham gia quân đội tại xã Plây Ku sau đó ông phục viên về địa phương. Có Hợp đồng nhận khoán chăm sóc cây lâu năm số 638/HĐK ngày 10/9/1996 ký với đơn vị.

Không có tên trong danh sách quản lý công nhân năm 1995 đến năm 2002. Chỉ có danh sách điều chỉnh tăng đóng bảo hiểm xã hội từ năm 1995 đến năm 2002 ghi quý 02/2002, đơn vị ký ngày 13/10/2003.

Các năm 1995 đến năm 2002, do ông Đ không có tên trong danh sách công nhận thuộc chỉ tiêu biên chế của đơn vị nên đơn vị không lập danh sách tham gia bảo hiểm xã hội từ năm 1995 đến năm 2002 cho ông.

Năm 2003, ông mới ký Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số DW10-312 ngày 06/01/2003 với đơn vị và tham gia BHXH từ tháng 01/2003 cho đến tháng 12/2012. Tháng 01/2013, ông Tạ Văn Đ nghỉ hưu tại xã C.

Ngày 13/01/2003, đơn vị thực hiện lập danh sách điều chỉnh truy thu cộng nổi thời gian tham gia bảo hiểm xã hội cho ông Đ từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2002.

Có phiếu thu tiền ngày 16/01/2003 của Công ty lập, trong bảng kê phiếu thu có giấy đề nghị của ông Phạm Thanh T, trình bày nội dung ông Tạ Văn Đ, ký hợp đồng từ ngày 01/01/2003 với đơn vị, có nguyện vọng xin đóng truy thu bảo hiểm xã hội 06 năm từ năm 1997 đến năm 2002, có phê duyệt của Giám đốc nông trường Vương M. Như vậy, đơn vị không tính tiền và không có phiếu thu tiền truy thu năm 1995 và năm 1996 của ông Đ nhưng sổ bảo hiểm xã hội đề giải quyết chế độ hưu trí của ông Đ vẫn ghi toàn bộ thời gian truy thu cộng nổi tham gia bảo hiểm xã hội từ 01/01/1995 đến 31/12/2002. Ông có phiếu thu tiền truy thu từ năm 1997 đến năm 2002 cho đơn vị nhưng do đơn vị thực hiện chuyển tiền theo định kỳ cho toàn bộ người lao động, không tách riêng số tiền truy đóng của ông mà chỉ được thể hiện vào mục đóng bổ sung trong bảng đối chiếu nộp bảo hiểm xã hội của từng quý giữa đơn vị và Bảo hiểm xã hội tỉnh.

Căn cứ theo quy định tại Quyết định số 722/2003/QĐ-BHXH-BT ngày 26/5/2006 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, ngày 27/11/2020 Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Kết luận số 2532/KL-BHXH về kiểm tra chuyên đề truy thu cộng nổi thời gian tham gia BHXH tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cà phê X”, theo đó, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk sẽ điều chỉnh giảm thời gian truy bảo hiểm xã hội từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2002 không đúng và hoàn trả số tiền đã nộp của ông Tạ Văn Đ theo quy định.

Thực hiện Kết luận số 2532/KL-BHXH ngày 27/11/2020 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk, sau khi điều chỉnh giảm thời gian truy thu bảo hiểm xã hội không đúng 01/1995 đến tháng 12/2002, thì thời gian công tác và tham gia bảo hiểm xã hội của ông Tạ Văn Đ chỉ còn 15 năm 09 tháng, không đủ điều kiện để hưởng lương hưu nên cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 558/QĐ-BHXH ngày 20/5/2021 về chấm dứt hưởng lương hưu và thu hồi lương hưu đối với ông Tạ Văn Đ kể từ ngày 01/7/2021.

Ông Tạ Văn Đ khởi kiện hành chính hủy bỏ Quyết định 558/QĐ-BHXH ngày 20/5/2021 của Giám đốc BHXH tỉnh Đắk Lắk; Buộc BHXH tỉnh Đắk Lắk tiếp tục chi trả lương hưu cho ông theo Quyết định số 1717/QĐ-BHXH ngày 26/12/2012 của Giám đốc BHXH tỉnh Đắk Lắk là quyền của người tham gia BHXH được quy định tại Điều 119 Luật BHXH. Tuy nhiên, việc điều chỉnh giảm thời gian truy đóng BHXH không đúng và ban hành Quyết định 558/QĐ-BHXH ngày 20/5/2021 về chấm dứt hưởng lương hưu và thu hồi lương hưu đối với ông Tạ Văn Đ đã được BHXH tỉnh Đắk Lắk thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH MTV Cà phê X trình bày:

Ông Tạ Văn Đ trước là bộ đội phục viên năm 1982. Đến năm 1995, ông bắt đầu nhận khoán tại Công ty Cà phê X. Đến tháng 01/2013, ông Tạ Văn Đ được nghỉ hưu tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình nhận khoán tại Công ty, ông Đ luôn chấp hành tốt mọi nội quy, quy định của Công ty, giao nộp đầy đủ các khoản phải đóng hàng năm và không còn nợ bất kỳ khoản nào.

Đến 21/8/2020, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk có Công văn số 1525 về việc thành lập đoàn kiểm tra và xác minh kiểm tra nhiều lần, Đoàn BHXH tỉnh Đắk Lắk kết luận việc đóng bảo hiểm của ông Tạ Văn Đ giai đoạn 1995-2002 là không đúng quy định và đã hạn hành Quyết định chấm dứt hưởng chế độ hưu trí số 558/QĐ-BHXH và yêu cầu truy thu lại số tiền lương đã hưởng trong thời gian qua.

Sau khi nhận được Quyết định số 558/QĐ-BHXH ông Đ đã không nhất trí và khởi kiện để đảm bảo quyền lợi của cá nhân.

Tại thời điểm ông Đ đóng bảo hiểm cộng nối giai đoạn 1995-2002, ông Đ đã nộp tiền đầy đủ cho Công ty và công ty đã chuyển tiền đầy đủ cho BHXH tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, do thời điểm đó việc lập và quản lý hồ sơ mang tính chất thủ công, máy móc còn hạn chế nên việc lưu trữ các phiếu thu, giấy tờ gặp nhiều khó khăn, hơn nữa do thời gian cũng đã quá lâu, người lao động đã nghỉ hưu nhiều năm nên việc cung cấp hồ sơ cho đoàn kiểm tra của BHXH còn chưa đầy đủ nên phản ánh chưa đầy đủ sự việc.

Ngoài ra, thời điểm số ngành bảo hiểm mới ra đời, các luật và quy định còn chưa phổ biến rộng rãi, việc đóng bảo hiểm cộng nối cần có những quy định rõ ràng để người lao động chấp hành theo quy định. Đối với ông Tạ Văn Đ, khi Công ty nộp tiền bảo hiểm giai đoạn 1995-2002 lên BHXH tỉnh Đắk Lắk thì BHXH tỉnh Đắk Lắk vẫn thu tiền đầy đủ và tính các năm đó. Tuy nhiên, BHXH tỉnh Đắk Lắk không thông báo ngay cho người lao động nội dung đóng bảo hiểm cộng nối là sai quy định và BHXH không thu số tiền mà người lao động đã đóng thì sẽ không phát sinh sự việc này.

Ý kiến của người làm chứng ông Lê Xuân L:

Ông Tạ Văn Đ là người lao động của nông trường X nay là Công ty TNHH một thành viên cà phê X. Thời kỳ ông là người nhận hợp đồng giao nhận khoán chăm sóc cà phê cho nông trường nhưng chưa tham gia BHXH bắt buộc. Đến khi được Nông trường ký hợp đồng lao động và tham gia BHXH, cùng lúc đó ông được Nông trường và BHXH tỉnh Đắk Lắk cho ông đóng BHXH bổ sung thời gian trước đó số tiền đóng BHXH bổ sung được Nông trường X và cơ quan BHXH tính toán ông đã nộp đầy đủ cho Nông trường để nông trường chuyển cho BHXH tỉnh. Thời gian công tác của ông đã được cơ quan BHXH tỉnh Đắk

Lắc tính từ ngày đóng bảo hiểm xã hội bổ sung và ông đã đủ thời gian công tác theo Luật BHXH. Ông được cơ quan BHXH tỉnh cho ông nghỉ hưu theo chế độ.

Đến tháng 7/2021, Cơ quan BHXH tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định cắt hưởng chế độ hưu trí và thu hồi sổ tiền lương hưu mà ông đã nhận trước đó. Ông không đồng ý với Quyết định của BHXH, ông đã làm đơn đề nghị với cơ quan BHXH tỉnh nhưng không được xem xét. Ông Đ đã làm đơn khiếu kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk để đòi lại quyền lợi chính đáng của mình.

Tôi cho rằng việc này ông Đ yêu cầu cơ quan BHXH hủy Quyết định chấm dứt chế độ hưu trí của ông và cho ông được hưởng tiếp từ tháng 7/2021 đến nay và sau này là hoàn toàn hợp pháp và chính đáng. Vì ông Đ là người lao động chân chính không vụ lợi. Được Nông trường và cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk hướng dẫn lập hồ sơ để được đóng bổ sung thời gian nhận hợp đồng giao khoán chăm sóc cà phê cho Nông trường tiền đóng bổ sung ông đã nộp đầy đủ cho cơ quan BHXH tính thông qua nông trường X, với mong muốn được nghỉ hưu...tuổi già. Nhưng cơ quan BHXH tính cắt thời gian đóng bổ sung là không thấu tình đạt lý không chỉ ông Đ bức xúc mà nhiều công nhân của công ty hiện nay không tin tưởng vào việc đóng BHXH bắt buộc nên đã xin nghỉ việc để ra đóng BHXH tự nguyện, đã ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Nên tôi đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử chấp nhận đơn khởi kiện chính đáng của người lao động.

Ý kiến của người làm chứng ông Phạm Thanh T:

Từ năm 1992, ông Tạ Văn Đ vào làm công nhân hợp đồng chăm sóc cà phê tại Đội 9 Nông trường cà phê X; nay là Công ty TNHH MTV Cà phê X.

Đến năm 2003, ông Đ được ký hợp đồng lao động dài hạn có tham gia BHXH, sau đó được Nông trường X lập danh sách truy thu nổi thời gian từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2002 và đã được BHXH tỉnh Đắk Lắk chấp nhận (theo danh sách báo tăng năm 2002). Ông Tạ Văn Đ đã được cấp sổ BHXH ghi nhận quá trình công tác tham gia BHXH từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2012.

Từ tháng 01/2013, ông Tạ Văn Đ được nghỉ hưu sinh sống tại thôn 9, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Đến ngày 21/8/2020, cơ quan BHXH tỉnh Đắk Lắk có Công văn số 1525 về việc thành lập đoàn kiểm tra chuyên đề về việc truy thu cộng nổi thời gian tham gia BHXH; theo đó có kết luận trường hợp ông Tạ Văn Đ đóng truy thu lại số tiền lương hưu của ông Đ đã lĩnh trong các năm từ 2013 đến năm 2020. Sau khi nhận được Quyết định số 558/QĐ-BHXH ông Tạ Văn Đ đã không nhất trí và nộp đơn khởi kiện để đảm bảo quyền lợi cá nhân mình.

Với tư cách là người làm chứng; bản thân tôi nguyên trước đây là cán bộ Phòng tổ chức hành chính Công ty TNHH MTV Cà phê X, tôi xin xác nhận ông

Tạ Văn Đ đã đóng đầy đủ số tiền BHXH thời gian cộng nổi từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2002 cho Công ty X và Công ty X đã chuyển đầy đủ số tiền theo danh sách báo tăng cho cơ quan BHXH tỉnh Đắk Lắk.

Về việc ông Tạ Văn Đ khiếu kiện đề đòi hỏi quyền lợi của bản thân là hoàn toàn hợp pháp; bởi bản thân ông là người lao động, việc được tham gia BHXH là hoàn toàn chính đáng, nguyện vọng mong muốn đóng góp để được hưởng chế độ hưu trí lúc tuổi già. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk chấp nhận đơn khởi kiện của ông Tạ Văn Đ.

Với nội dung trên tại Bản án hành chính sơ thẩm số 113/2022/HC-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194 và khoản 1 Điều 206 của Luật tổ tụng hành chính; Điều 54, Điều 64 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Văn Đ về việc: “Hủy Quyết định số 558/QĐ-BHXH ngày 20/5/2021 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk về việc chấm dứt hưởng chế độ hưu trí. Buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk tiếp tục thực hiện chi trả đầy đủ chế độ hưởng bảo hiểm đối với ông Tạ Văn Đ từ tháng 7/2021 đến nay”.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 03/10/2022, ông Tạ Văn Đ kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm sửa án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm: người kháng cáo ông Tạ Văn Đ vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện như trong đơn của ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành đúng quy định; về tố tụng, án sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án hành chính đúng trình tự, thủ tục; về nội dung, án sơ thẩm xét xử không đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện; sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của ông Đ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự và của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: các đương sự được triệu tập hợp lệ, tuy nhiên có nhiều đương sự vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, theo đề nghị của đương sự có mặt tại phiên tòa là người khởi kiện, người bị kiện và của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy đây là phiên tòa được triệu tập lần thứ hai, các đương sự đều nhận được Giấy triệu tập hợp lệ, việc vắng mặt của các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên thống nhất quyết định tiếp tục tiến hành phiên tòa.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về quá trình lao động và tham gia bảo hiểm xã hội của ông Tạ Văn Đ; Hội đồng xét xử thấy rằng: năm 1982, ông Đ nhập ngũ, công tác tại K870, Tổng kho 765, Tổng Cục Kỹ thuật, đóng quân tại địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 1986, xuất ngũ về địa phương; năm 1992 đưa gia đình đi làm kinh tế mới tại huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 01/01/1996, ông Đ và Nông trường cà phê X ký kết Hợp đồng khoán đất chăm sóc cây lâu năm số 638/HĐK (công nhân chăm sóc cây cà phê) nhưng không đóng BHXH (BL 04). Ngày 01/01/2003, ông Đ ký Hợp đồng lao động với Công ty cà phê X (BL 05) là công nhân chính thức trong chỉ tiêu biên chế của công ty và đóng BHXH theo quy định. Sau đó bản thân ông Đ cũng như nhiều người khác có nguyện vọng đóng bổ sung BHXH thời gian làm công nhân nhận khoán nên đã được công ty cùng với BHXH tỉnh Đắk Lắk xem xét, đồng ý cho đóng bổ sung BHXH thời gian từ năm 1995-2002 theo mức đóng mà Nông trường X tính toán là 5.037.200đ tương ứng với thời gian là 08 năm; ông Đ đã đóng đầy đủ số tiền trên cho Nông trường và Nông trường đã nộp cho BHXH tỉnh Đắk Lắk được thể hiện tại số thứ tự 242 Bảng danh sách lao động điều chỉnh tăng giảm mức nộp BHXH ngày 16/01/2003 (BL 06); kể từ đó BHXH đã thừa nhận việc tiếp nhận, nhập quỹ BHXH, sử dụng số tiền trên từ đó cho đến nay trong toàn bộ quá trình thanh tra cũng như giải quyết khiếu nại.

[2.2] Ngày 17/12/2012, ông Đ nghỉ việc theo Quyết định số 39/2012/QĐ-CT của Công ty cà phê X về việc nghỉ việc để hưởng chế độ hưu trí (BL 10). Theo hồ sơ hưởng chế độ hưu trí hiện BHXH tỉnh đang quản lý, thời gian tính hưởng BHXH của ông Đ là 23 năm 09 tháng. Ngày 26/12/2012, BHXH tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 1717/QĐ-BHXH về việc hưởng chế độ hưu trí đối với ông Đ từ ngày 01/01/2013 với số tiền là 2.045.358 đồng (BL 09). Ngày 20/5/2021, BHXH tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 558/QĐ-BHXH về việc chấm dứt hưởng chế độ hưu trí đối với ông Đ kể từ ngày 01/7/2021 mức lương hưu 2.981.100 đồng với lý do quá trình thu, truy thu, ghi sổ BHXH, xác nhận sổ và giải quyết chế độ hưu trí không đúng quy định; đồng thời thu hồi số

tiền đã chi trả cho ông Đ là 270.462.100 đồng (BL 13).

[2.3] Ông Đ đã làm đơn khiếu nại yêu cầu BHXH tỉnh hủy bỏ Quyết định số 558 nhưng BHXH tỉnh không chấp nhận và ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 1162/QĐ-BHXH ngày 15/10/2021 (BL 16), sau đó là ông Đ làm đơn khởi kiện yêu cầu TAND tỉnh Đắk Lắk hủy Quyết định số 558/QĐ-BHXH. Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 113/2022/HC-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã bác đơn khởi kiện của ông Đ với lý do ông Đ không thuộc đối tượng truy thu đóng BHXH theo Nghị định 12/CP ngày 26/01/1995 của Chính phủ; ngoài ra từ năm 1995-2002 ông Đ với Công ty cà phê X chỉ ký hợp đồng khoán đất chăm sóc cây lâu năm, mà theo quy định tại Bộ luật lao động năm 1994 thì “Hợp đồng khoán” không phải là “Hợp đồng lao động”.

[3] Xét kháng cáo của ông Tạ Văn Đ; Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Hợp đồng khoán đất chăm sóc cây cà phê số 638/HĐK ngày 01/01/1996 giữa ông Đ và Nông trường cà phê X, mặc dù không có tên gọi là hợp đồng lao động nhưng về bản chất vẫn là mối quan hệ giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả công, có điều kiện lao động, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ lao động, vẫn có sự quản lý điều hành, giám sát của một bên (Nông trường cà phê X); điều đó thể hiện tại khoản 2 Điều 2 của Hợp đồng. Vấn đề này phù hợp với quy định về hợp đồng lao động được quy định tại Điều 13 Bộ luật lao động năm 2019; theo đó: *1. Hợp đồng lao động là sự thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả công, tiền lương, điều kiện lao động, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động. Trường hợp hai bên thỏa thuận bằng tên gọi khác nhưng có nội dung thể hiện về việc làm có trả công, tiền lương và sự quản lý điều hành, giám sát của một bên thì được coi là hợp đồng lao động.*

[3.2] Theo quy định pháp luật “Hợp đồng giao khoán” chỉ được áp dụng với các công việc ngắn hạn, không mang tính chất thường xuyên, ổn định và chỉ phát sinh trong một khoảng thời gian nhất định, mang bản chất dịch vụ. Còn ở đây “Hợp đồng khoán” của ông Đ cũng như những người khác ký với Công ty cà phê X mang tính chất ổn định, lâu dài, không mang tính dịch vụ và có thời hạn là 50 năm, nên về bản chất không phải là “hợp đồng giao khoán”. Mặc dù trong giai đoạn từ 01/1995 đến 12/2002, ông Đ không phải là công nhân trong chỉ tiêu biên chế của Nông trường nhưng vẫn là người lao động thực hiện công việc chăm sóc cây cà phê dưới hình thức hợp đồng khoán. Tại phiên tòa hôm nay người khởi kiện cung cấp Công văn số 96/CV-CT ngày 24/11/2020 của Công ty cà phê X có nội dung việc giao khoán vườn cây cà phê cho người lao động là sự thay đổi trong cơ chế làm việc của Nông trường từ năm 1991 trở đi.

Như vậy, mặc dù không có tên trong danh sách công nhân thuộc chi tiêu biên chế nhưng ông Đ vẫn là người lao động của công ty. Ngoài ra, theo nội dung Hợp đồng lao động năm 2003 ký ngày 01/01/2003 giữa Nông trường cà phê X với ông Đ (BL 05) mà theo quan điểm của BHXH tỉnh, thời điểm này ông Đ mới là công nhân thuộc biên chế chính thức và thuộc đối tượng đóng BHXH bắt buộc thì tại Điều 1 có ghi “*công việc phải làm: theo Hợp đồng khoán*”. Tức là hợp đồng khoán số 638/HĐK ngày 01/01/1996 có thời hạn 50 năm giữa ông Đ với Nông trường cà phê X. Mặt khác trong quá trình giải quyết từ khiếu nại đến khởi kiện, Nông trường cà phê X đều xác nhận ông Đ là công nhân chăm sóc cây cà phê của Nông trường, điều này cũng được BHXH xác nhận trong sổ BHXH của ông Đ cũng như quá trình giải quyết vụ án; nên thuộc đối tượng được đóng BHXH theo Điều 3 Nghị định số 12/CP ngày 26/01/1995 của Chính phủ: “*Người lao động làm việc trong các doanh nghiệp nhà nước*” ...;

[3.3] Tại điểm c khoản 1 Điều 7 Nghị định 01/CP ngày 04/01/1995 có quy định: “ *Bên giao khoán phải thực hiện các chính sách về đầu tư, hỗ trợ, bảo hộ lao động, **bảo hiểm xã hội** theo quy định pháp luật*”. Như vậy, Nông trường cà phê X có trách nhiệm thực hiện BHXH cho người nhận khoán. Tuy nhiên tại thời điểm này chưa có hướng dẫn cụ thể (theo phương thức làm công ăn lương thì người lao động đóng 05%, người sử dụng lao động đóng 15% tiền BHXH) nên Nông trường X đã không thực hiện, còn người lao động không biết dẫn đến việc không đóng BHXH từ năm 1995 (thời điểm ban hành Nghị định); Chính vì vậy, khi có hướng dẫn của Nông trường (theo hướng dẫn của Tổng công ty cà phê Việt Nam, từ năm 2001 người lao động đóng toàn bộ tiền BHXH tức 20%), ông Đ đã có đơn xin đóng bổ sung BHXH thời gian chưa đóng từ năm 1995 và được Nông trường X cũng như BHXH tỉnh đồng ý; ông Đ đã nộp đủ số tiền theo mức tính đóng của Nông trường là 5.037.200 đồng. Nông trường đã đóng số tiền trên cho BHXH tỉnh Đắk Lắk thể hiện tại Bảng danh sách lao động điều chỉnh tăng giảm mức nộp tiền BHXH ngày 13/01/2003 có xác nhận của BHXH tỉnh Đắk Lắk.

[3.4] Mặt khác, theo Nghị định số 01/2003/NĐ-CP ngày 09/01/2003 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Bảo hiểm xã hội ban hành kèm theo Nghị định số 12/CP ngày 26/01/1995 cũng đã đề cập đến vấn đề đóng BHXH đối với người lao động làm việc tại các doanh nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp đã thực hiện giao khoán đất quy định tại Điều 1”. Do vậy, việc ông Đ tuy ký Hợp đồng giao khoán đất nhưng có đóng bảo hiểm xã hội là đúng theo quy định của pháp luật.

[3.5] Tại thời điểm năm 2003, bảo hiểm chưa có hình thức BHXH tự nguyện, cũng như chưa có hướng dẫn nào liên quan đến vấn đề này. Tuy nhiên,

ông Đ đã đóng toàn bộ 20% số tiền BHXH bổ sung từ năm 1995 đến năm 2002, mức đóng này giống như loại bảo hiểm tự nguyện hiện nay và việc đóng này phù hợp với Nghị định số 01/1995, Nghị định số 01/2003 của Chính phủ và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 của Luật BHXH năm 2014 được cụ thể tại Điều 12 Nghị định số 134/2015/NĐ-CP; Điều 12 quy định: Thời điểm đóng: “3. *Quá thời gian đóng BHXH theo quy định tại khoản 1 Điều này mà người tham gia BHXH tự nguyện không đóng BHXH thì được coi là tạm dừng đóng BHXH tự nguyện. Người đang tạm dừng đóng BHXH tự nguyện, nếu tiếp tục đóng thì phải đăng ký lại phương thức đóng, mức thu nhập tháng làm căn cứ đóng BHXH với cơ quan BHXH. Trường hợp có nguyện vọng đóng bù cho số tháng chậm đóng thì số tiền đóng bù được tính bằng tổng mức đóng của các tháng chậm đóng*”. BHXH tỉnh Đắk Lắk đã tiếp nhận, nhập quỹ BHXH và sử dụng; vì vậy theo nguyên tắc có lợi cho người lao động, nhất là hiện nay Đảng và nhà nước đang khuyến khích, động viên người lao động tham gia BHXH để đảm bảo an sinh xã hội khi hết tuổi lao động, thì BHXH tỉnh Đắk Lắk phải vận dụng linh hoạt, tôn trọng quan điểm lịch sử, đảm bảo quyền lợi của người lao động, tiếp tục thực hiện chế độ hưu trí đối với ông Đ mới phù hợp với tôn chỉ, trách nhiệm của BHXH. Ngoài ra, ông Đ không có gian lận, giả mạo, trốn đóng hay các hành vi bị nghiêm cấm khác để trục lợi BHXH thì không thuộc trường hợp bị chấm dứt hưởng chế độ hưu trí. Ông Đ tham gia BHXH đầy đủ, theo đúng quy định thì phải được hưởng chế độ BHXH tương xứng, đây là nguyên tắc của BHXH quy định tại Điều 5 Luật BHXH năm 2014.

[3.6] Việc BHXH tỉnh Đắk Lắk cho rằng việc truy thu, cộng nối BHXH của ông Đ không đúng nên đã ban hành Quyết định số 558/QĐ-BHXH ngày 20/5/2021, để chấm dứt hưởng chế độ hưu trí của ông Đ, không công nhận thời gian ông Đ tham gia BHXH là 08 năm; nhưng không giải quyết đối với số tiền mà BHXH đã thu, không giải quyết chế độ cho người lao động đối với thời gian tham gia BHXH mà BHXH cho rằng không đúng làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động. Theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 12/CP năm 1995 cũng như quy định tại khoản 7 Điều 18; khoản 6 Điều 23 Luật BHXH 2014 quy định về quyền của người lao động và trách nhiệm của cơ quan BHXH; theo đó: “*Định kỳ 06 tháng được người sử dụng lao động cung cấp thông tin về đóng BHXH, định kỳ hàng năm được cơ quan BHXH xác nhận về việc đóng BHXH, được yêu cầu người sử dụng lao động, cơ quan BHXH cung cấp thông tin về việc đóng, hưởng BHXH*”. “*Hàng năm, xác nhận thời gian đóng BHXH cho từng lao động, cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin về việc đóng, quyền được hưởng chế độ, thủ tục thực hiện BHXH khi người lao động, người sử dụng lao động hoặc tổ chức công đoàn yêu cầu*”.

[3.7] Trường hợp của ông Đ đã đóng BHXH từ năm 2002 nhưng từ khi đóng đến năm 2020 cơ quan BHXH không có ý kiến gì về việc đóng, hưởng BHXH của ông Đ; đến năm 2021 mới cho rằng việc đóng BHXH của ông Đ là không đúng. Việc ông Đ đóng BHXH là có thật và đã được Nông trường cả phê X, BHXH tỉnh Đắk Lắk thừa nhận trong toàn bộ quá trình giải quyết từ thanh tra, khiếu nại đến khởi kiện tại Tòa án. BHXH tỉnh Đắk Lắk cho rằng việc ông Đ đóng BHXH là không đúng nhưng cả một thời gian dài tới 20 năm, BHXH không phát hiện, xử lý kịp thời, đến nay mới chuyển trả số tiền ông Đ đã đóng cách đây 20 năm là không đúng pháp luật. Vì trước đó cơ quan BHXH xác định việc ông Đ và nhiều người khác đóng cộng nối BHXH thời gian làm công nhân nhận khoán là đúng quy định.

[4] Từ phân tích và nhận định trên đây; Hội đồng xét xử thấy rằng: cơ quan BHXH tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 558/QĐ-BHXH ngày 20/5/2021, về việc chấm dứt hưởng chế độ hưu trí đối với ông Tạ Văn Đ và thu hồi số tiền 270.462.100 đồng để nộp vào quỹ BHXH là xâm hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ. Do đó, có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo; sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Đ như đề nghị của đại diện VKSND cấp cao tại Đà Nẵng là có căn cứ.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

[6] Về án phí phúc thẩm: ông Tạ Văn Đ không phải chịu án phí phúc thẩm.
Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 2 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Tạ Văn Đ; sửa toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 113/2022/HC-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Điều 54 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; các Điều 36, 37 Điều lệ Bảo hiểm xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 12/CP ngày 26/01/1995 của Chính phủ, về việc ban hành Điều lệ Bảo hiểm xã hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Văn Đ.

- Hủy Quyết định số 558/QĐ-BHXH ngày 20/5/2021 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk về việc chấm dứt hưởng chế độ hưu trí đối với ông Tạ Văn Đ.

- Buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk tiếp tục thực hiện chi trả đầy đủ chế độ hưởng bảo hiểm đối với ông Tạ Văn Đ theo quy định.

2. Về án phí:

Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Ông Tạ văn Đ không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (31/3/2023).

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra III – TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THA dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Trường